

Số: /BC-SGDĐT

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

V/v tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về “Quy định khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh”

Thực hiện Quy định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 140/BC-STP ngày 28/5/2020 về thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh) như sau:

1. Ý kiến về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- *Phạm vi điều chỉnh*: Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo.

- *Đối tượng áp dụng*: Sở Tư pháp nhận thấy đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết trùng lặp với phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị quyết và không phù hợp với quy định tại Điều 2, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định đối tượng áp dụng cho phù hợp.

- *Tiếp thu, giải trình*: Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa lại đối tượng áp dụng trong dự thảo Nghị quyết đúng với quy định tại Điều 2, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

2. Ý kiến về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật

2.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định đúng đối tượng áp dụng với lý do đã được trình bày tại điểm 2.2, mục 2 của Báo cáo này.

- *Tiếp thu, giải trình*: Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu (như mục 1 ở trên).

2.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản để bổ sung căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết. Cụ thể, trường hợp Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/7/2020, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung căn cứ pháp lý ban hành là: “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019*”.

- **Tiếp thu, giải trình:** Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, bổ sung vào dự thảo căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết).

2.3. Đề nghị biên tập lại khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau cho phù hợp với tên gọi (*trích yếu*) của dự thảo: “*Nghị quyết này quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ để xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/6/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn*”.

- **Tiếp thu, giải trình:** Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

2.4. Đối với địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn tại Phụ lục dự kiến ban hành kèm theo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 và phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định chính xác để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn*).

- **Tiếp thu, giải trình:** Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, và giải trình thêm như sau: Quá trình dự thảo Nghị quyết đã căn cứ vào:

+ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

+ Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, điều chỉnh và đổi tên danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020.

+ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại và đổi tên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Ý kiến của UBND các huyện, thành phố và các sở ngành liên quan.

3. Ý kiến về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết cơ bản trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, tại tiêu đề của Điều 2 đề nghị bỏ cụm từ “*Quy định cụ thể*”; tiêu

đề của Điều 3 đề nghị bỏ cụm từ “*Quy định về*” vì không cần thiết và nhằm đảm bảo tính ngắn gọn trong các quy định.

- **Tiếp thu, giải trình:** Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

Kính đề nghị quý cấp xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh (p/h);
- Sở Tư pháp (p/h);
- Thành viên UBND tỉnh;
- GD, các PGD Sở GDĐT;
- Lưu VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phúc Phận